

Số: 123 /VTVcab

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2023

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất quý 4 năm 2022 của Tổng công ty thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ năm trước.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2022 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 4/2022	Quý 4/2021	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	740.767.792.822	627.025.383.369	113.742.409.453	18%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		4.025.000	-4.025.000	-100%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	740.767.792.822	627.021.358.369	113.746.434.453	18%
4. Giá vốn hàng bán	552.917.317.711	452.802.554.425	100.114.763.286	22%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	187.850.475.111	174.218.803.944	13.631.671.167	8%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.263.255.541	1.014.248.836	249.006.705	25%
7. Chi phí tài chính	3.634.696.169	3.234.730.419	399.965.750	12%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.213.172.911	2.896.507.682	316.665.229	11%
8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-2.552.866.996	2.444.993.819	-4.997.860.815	-204%
9. Chi phí bán hàng	64.063.602.636	64.396.257.373	-332.654.737	-1%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	79.359.050.286	64.404.944.866	14.954.105.420	23%
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	39.503.514.565	45.642.113.941	-6.138.599.376	-13%

12. Thu nhập khác	-5.122.183	1.100.810	-6.222.993	-565%
13. Chi phí khác	120.292.768	584.104.859	-463.812.091	-79%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-125.414.951	-583.004.049	457.589.098	-78%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	39.378.099.614	45.059.109.892	5.681.010.278	-13%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.352.142.134	6.187.800.243	1.164.341.891	19%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	523.945.532	-728.020.429	1.251.965.961	-172%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	31.502.011.948	39.599.330.078	-8.097.318.129	-20%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2022 giảm 20% so với Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2021 của VTVcab.

Trong quý 4 năm 2022, nhờ tình hình dịch covid 19 đã được kiểm soát, Công ty tập trung đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo duy trì doanh thu truyền hình truyền thống, đồng thời phát triển doanh thu từ sản xuất nội dung mới. Vì vậy, doanh thu thuần quý 4 năm 2022 của VTVcab tăng 18% so với quý 4 năm 2021. Chi phí quý 4 năm 2022 tăng so với quý 4 năm 2021, trong đó giá vốn tăng 22%, chi phí tài chính tăng 12%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 23% do Công ty tập trung vào ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, do lợi nhuận quý 4 năm 2022 của một số Công ty con, Công ty liên kết giảm so với quý 4 năm 2021 dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2022 của VTVcab giảm 20%. *iv*

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân